

THE SITUATION OF SPORT ACTIVITIES OF STUDENTS AT UNIVERSITY OF SCIENCES – THAI NGUYEN UNIVERSITY

Pham Thi Bich Thao^{1*}, Nguyen Van Dung²

¹TNU – University of Sciences

²TNU – University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	02/3/2023	This article aims to evaluate physical training and sports activities of students at University of Sciences - Thai Nguyen University. The author used research methods such as analysis and synthesis of documents, interviews, discussions, pedagogical observations and mathematical statistics, thereby surveying 1000 students of the University with related questions to frequency, form of participation and the level of satisfaction of students with existing sports activities. The results of the study show that students are aware of the importance of physical activity. However, the number of students participating in these activities is still quite low, most students only participate in popular activities such as Volleyball, Martial Arts, etc. The teaching staff still lacks diversity and professionalism in the form of organizing extracurricular sports activities. From that result, the conclusion of the study is that there should be measures to promote students' participation in sports activities. This will help improve the health and spirit, and the effectiveness of physical education for students of the school.
Revised:	30/4/2023	
Published:	30/4/2023	
KEYWORDS		
Status		
Sports activities		
Student		
Solution		
Quality		
University of Sciences - Thai Nguyen University		

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Phạm Thị Bích Thảo^{1*}, Nguyễn Văn Dũng²

¹Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

²Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	02/3/2023	Bài báo này nhằm đánh giá hoạt động thể dục thể thao của sinh viên Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái nguyên. Tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, tọa đàm, quan sát sư phạm và toán học thống kê, từ đó khảo sát 1000 sinh viên của Trường với những câu hỏi liên quan đến tần suất, hình thức tham gia và mức độ hài lòng của sinh viên với các hoạt động thể dục thể thao hiện có. Kết quả của nghiên cứu cho thấy sinh viên đều có ý thức về tầm quan trọng của hoạt động thể dục thể thao. Tuy nhiên, số lượng sinh viên tham gia các hoạt động này còn khá thấp, đa số sinh viên chỉ tham gia những hoạt động phổ biến như Bóng chuyền, Võ thuật... Đội ngũ giảng viên còn thiếu sự đa dạng và chuyên nghiệp về hình thức tổ chức những hoạt động thể thao ngoại khóa. Từ kết quả đó, kết luận của nghiên cứu là cần có các biện pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động thể dục thể thao. Việc này sẽ giúp cải thiện sức khỏe và tinh thần, nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho sinh viên của trường.
Ngày hoàn thiện:	30/4/2023	
Ngày đăng:	30/4/2023	
TỪ KHÓA		
Thực trạng		
Hoạt động thể dục thể thao		
Sinh viên		
Biện pháp		
Chất lượng		
Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7471>

* Corresponding author. Email: thaopt@tnus.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao (TDTT) sẽ có hướng nghiên cứu mới về xây dựng được mô hình câu lạc bộ (CLB) TDTT. Việc đánh giá thực trạng hoạt động TDTT của sinh viên (SV) trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên (ĐHKH – ĐHTN) có vai trò quan trọng trong việc xây dựng, thực hiện các biện pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của SV vào các hoạt động TDTT. Điều này cũng góp phần đáp ứng các nhu cầu của người học về tăng cường sức khỏe, nâng cao khả năng hoạt động thể lực, rèn luyện cơ thể và phòng chống bệnh tật. Từ đó đa dạng hóa các hoạt động và nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ giảng viên, cộng tác viên. Việc này sẽ giúp cải thiện sức khỏe và tinh thần, đồng thời tạo ra một môi trường sống, học tập lành mạnh và tích cực cho cộng đồng SV, nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất (GDTC) cho SV của trường. Nghiên cứu về vấn đề này đã có nhiều công trình nghiên cứu được thực hiện, phải kể đến như: Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Đức Thành đã lựa chọn được nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa (gồm 5 môn: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông và Võ thuật) cũng như các hình thức tập luyện (3 hình thức: câu lạc bộ (CLB), nhóm - lớp và đội tuyển) [1]. Bên cạnh đó nghiên cứu của tác giả Nguyễn Găng đã xây dựng được mô hình TDTT năng khiếu bằng hình thức CLB TDTT, liên kết giữa đại học Huế với các tổ chức TDTT trên địa bàn thành phố Huế, là một dạng thiết chế CLB TDTT cơ sở trường học [2]. Năm 2015 tác giả Nguyễn Bá Diệp đã tiến hành xây dựng mô hình CLB thể thao trong trường trung học phổ thông tỉnh Sơn La, đồng thời xây dựng mô hình tổ chức, quản lý và nội dung hoạt động của CLB [3]. Vào năm 2019 nghiên cứu về thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của SV Khóa 52 không chuyên Trường Đại học sư phạm – Đại học Thái Nguyên (ĐHSP-ĐHTN) của nhóm tác giả Võ Xuân Thủy, Lê Văn Hùng làm cơ sở để tiếp tục nghiên cứu lựa chọn nội dung hoạt động TDTT nhằm nâng cao thể lực cho SV Khóa 52 không chuyên Trường ĐHSP – ĐHTN [4]. Tại Bắc Giang năm 2020 tác giả Nguyễn Văn Tuấn cũng đã tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của nam SV trường Đại học Nông- Lâm Bắc Giang làm cơ sở lựa chọn biện pháp tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa để nâng cao thể lực cho nam SV [5]. Tới năm 2021 nhóm tác giả Đinh Công Thiệp, Trần Thị Thuận, nghiên cứu khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của SV trường cao đẳng Sơn La làm cơ sở để xây dựng triển khai các giải pháp phát triển TDTT ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho SV nhà trường [6]. Cũng vào năm này tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên nhóm tác giả Trần Thị Tú, Văn Tiến Trung tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của SV làm cơ sở để đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa trong nhà trường [7]. Gần đây nhất tác giả Nguyễn Thành Trung giảng viên khoa TDTT trường ĐHSP – ĐHTN đã nghiên cứu về thực trạng hoạt động TDTT của SV trường ĐHSP – ĐHTN làm cơ sở để xây dựng mô hình Câu lạc bộ TDTT đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện TDTT cho SV nhà trường [8]. Các công trình nghiên cứu trên đa số bàn luận về thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC, biện pháp để xây dựng chương trình GDTC các khu vực vùng miền, GDTC tự chọn, GDTC theo chủ đề và hoạt động ngoại khóa tự nguyện trong trường trung học cơ sở cho học sinh, mô hình CLB TDTT cho học sinh phổ thông. Tuy nhiên, chưa có công trình nào đánh giá thực trạng hoạt động TDTT cho SV trường ĐHKH - ĐHTN. Đây là một vấn đề hoàn toàn mới, chưa được các tác giả nghiên cứu trước đó thực hiện. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động TDTT của SV Trường ĐHKH- ĐHTN trên các mặt: Thực trạng nhận thức, thái độ, nội dung, hình thức và tổ chức tập luyện TDTT.

2. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu bài báo đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, tọa đàm, quan sát sư phạm và toán học thống kê.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Thực trạng nhận thức của SV đối với hoạt động TDTT

Nhằm mục đích tìm hiểu về thực trạng nhận thức của SV về hoạt động TDTT, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn SV Trường ĐHKH - ĐHTN. Kết quả được trình bày qua bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn thực trạng nhận thức hoạt động TDTT của SV Trường ĐHKH - ĐHTN (n=1000)

Nội dung khảo sát	Đồng ý	Tỉ lệ %
Câu 1: Sự cần thiết của hoạt động TDTT đối với SV		
Rất cần thiết	365	36,5
Cần thiết	540	54
Không cần thiết	95	9,5
Câu 2: Mức độ hài lòng của anh, chị đối với hoạt động TDTT của trường		
Rất hài lòng	370	37
Hài lòng	445	44,5
Chưa hài lòng	185	18,5
Câu 3: Các yếu tố làm hạn chế SV hoạt động TDTT		
Thiếu cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện	380	38
Không có thời gian	360	36
Ở trọ xa địa điểm tập luyện	175	17,5
Không thích tập luyện	85	8,5

Về vai trò hoạt động TDTT, đa số SV đều trả lời là rất cần thiết chiếm tỷ lệ 36,5%; cần thiết chiếm tỷ lệ 54%, số ý kiến cho là không cần thiết chiếm tỷ lệ chỉ 9,5%.

Về mức độ hài lòng của SV đối với hoạt động TDTT của trường cho rằng “rất hài lòng” là 37%, “hài lòng” chiếm 44,5%, và có tới 18,5% ý kiến cho rằng chưa hài lòng.

Về các yếu tố làm hạn chế SV hoạt động TDTT, thì thiếu cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện (chiếm 38,0%) và không thời gian (chiếm 36,0%) là hai nguyên nhân chủ yếu so với hai nguyên nhân còn lại như “ở trọ xa địa điểm tập luyện” (17,5%) và “không thích tập luyện” (8,5%).

3.2. Thực trạng về thái độ của SV đối với hoạt động TDTT

3.2.1. Ý kiến đánh giá của giảng viên

Tổng hợp các ý kiến của giảng viên bộ môn GDTC trong nhà trường đánh giá về thực trạng thái độ tích cực tham gia hoạt động TDTT của SV tại Trường ĐHKH - ĐHTN, được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của giảng viên về tính tích cực của SV Trường ĐHKH - ĐHTN trong quá trình hoạt động TDTT (n=9)

TT	Nội dung phỏng vấn	Mức độ đánh giá					
		Rất tích cực		Tích cực		Chưa tích cực	
		n	%	n	%	n	%
1	SV nhận thức về ý nghĩa vai trò của hoạt động TDTT ngoại khóa	0	0	3	33,3	6	66,7
2	Sự chuyên cần tập luyện qua các hoạt động TDTT	0	0	2	22,2	7	77,8
3	Sự cố gắng hoàn thiện nội dung bài tập theo yêu cầu của từng hoạt động	1	11,1	4	44,4	4	44,5
4	Tính tự lập, tự rèn luyện ngoại khóa	0	0	4	44,4	5	55,6

3.2.2. Ý kiến tự đánh giá của SV

Kết quả tự đánh giá về thái độ tích cực trong tập luyện hoạt động TDTT được trình bày tại bảng 3. Qua bảng 3 cho thấy, SV còn chưa nhận thức cao về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động TDTT, có 336 SV trả lời có tự giác tích cực tập luyện để hoàn thành tốt nội dung (chiếm tỷ lệ 33,6%). Cho nên, tính tự giác tích cực trong tập luyện TDTT chưa cao, cụ thể: Việc thực hiện theo quy định đào tạo tín chỉ về 2 giờ tự học để hoàn thành tốt nội dung chương trình học tập chỉ đạt 38,9%, tham gia tập luyện TDTT ngoài môn học của mình chiếm tỷ lệ 19,9%; số lượng SV tập luyện theo nhóm trong và ngoài lớp chiếm tỷ lệ 34,2%; số lượng SV tập luyện ngoại khóa thường xuyên từ 2 buổi/tuần trở lên chỉ đạt 15,8%; số SV tập luyện không thường xuyên, dưới 2 buổi/tuần chiếm tỷ lệ 14,5%.

Bảng 3. Tổng hợp kết quả tự đánh giá của SV Trường ĐHKH - ĐHTN về thái độ tích cực trong trong tập luyện hoạt động TDTT (n=1000)

TT	Nội dung phỏng vấn	Có		Không	
		n	%	n	%
1	SV có tự giác tích cực tập luyện để hoàn thành tốt nội dung hoạt động TDTT.	336	33,6	664	66,4
2	SV có tập luyện các nội dung đã học theo quy định của chương trình đào tạo tín chỉ 1 giờ học trên lớp có ít nhất 2 giờ học ở nhà.	389	38,9	611	61,1
3	Ngoài nội dung đã học theo quy định của chương trình đào tạo, cá nhân SV có tham gia tập luyện thêm các môn TDTT khác.	199	19,9	801	80,1
4	SV có tập luyện ngoại khóa dưới hình thức tự tập luyện, tập luyện theo nhóm bạn trong lớp hoặc nhóm bạn ngoài lớp	342	34,2	658	65,8
5	SV có tập luyện ngoại khóa thường xuyên ≥ 2 buổi/tuần	158	15,8	842	84,2
6	SV có tập luyện ngoại khóa không thường xuyên < 2 buổi/tuần	145	14,5	855	85,5

3.3. Thực trạng nội dung hoạt động TDTT

Để đánh giá thực trạng nội dung tập luyện ngoại khóa, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn tổng thể 1000 SV Trường ĐHKH – ĐHTN. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa của SV Trường ĐHKH - ĐHTN theo tổng thể và giới tính

TT	Môn thể thao	Tổng thể SV (n=1000)		Giới tính			
		Kết quả phỏng vấn		Nam (n=470)		Nữ (n=530)	
		n	%	Kết quả phỏng vấn		Kết quả phỏng vấn	
				n	%	n	%
1	Võ Vovinam	52	5,2	20	4,26	32	6,04
2	Bóng đá	48	4,8	38	8,08	10	1,89
3	E- sport	47	4,7	11	2,34	33	6,22
4	Võ taekwondo	43	4,3	30	6,38	13	2,45
5	Bóng rổ	18	1,8	12	2,6	6	1,13
6	Bóng chuyền	18	1,8	12	2,6	6	1,13

Số SV được phỏng vấn là 1000 SV thì có 226 SV tham gia tập luyện dưới các nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa.

Xét về tổng thể SV việc lựa chọn các môn thể thao là khá đa dạng. Trong đó, khi so sánh về nội dung tập các môn thể thao của tổng thể SV đều có đa số SV tập trung lựa chọn các môn: Võ thuật, Bóng đá, E-sport chiếm tỷ lệ cao hơn. Các môn còn lại chiếm tỷ lệ ít hơn rất nhiều, kết quả so sánh giữa hai nhóm các môn TDTT ngoại khóa được trình bày cụ thể như sau:

Theo tổng thể SV: Có tỷ lệ chọn các môn TDTT ngoại khóa: Võ Vovinam 5,2%, Bóng đá 4,8%, E- sport 4,7%, Võ Taekwondo 4,3%, Bóng rổ chiếm 1,8%, Bóng chuyền chiếm 1,8%.

Theo giới tính: Trong cùng một giới SV nam tham gia tập luyện Bóng đá 8,08% và Võ Taekwondo 6,38% nhiều hơn các môn thể thao còn lại, SV nữ tham gia Võ Vovinam 6,04% và E- sport 6,22% chiếm tỷ lệ cao hơn các môn thể thao còn lại.

3.4. Thực trạng hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV Trường Đại học Khoa học- Đại học Thái Nguyên

Với mục đích đánh giá thực trạng hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV Trường ĐHKH - ĐHTN, Số SV được phỏng vấn là 1000 SV thì có 301 SV không tham gia tập luyện, 699 SV tham gia tập luyện dưới các hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 5.

Theo tổng thể: Tập luyện CLB có 76/699 SV tham gia tập luyện, chiếm tỷ lệ (10,87%), tập luyện đội tuyển có 68/699 SV tham gia tập luyện, chiếm tỷ lệ (9,73%), tiếp đến là tập theo hình thức nhóm lớp có 392/699 SV tham gia tập luyện, chiếm tỷ lệ 56,08%, 163/699 SV tự tập luyện, chiếm (23,32%).

Bảng 5. Thực trạng hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV Trường ĐHKH – ĐHTN

Nội dung	Mức độ trả lời	Tổng SV (n=699)		Giới tính			
				Nam		Nữ	
				n = 328		n = 371	
		n	%	n	%	n	%
Hình thức tập luyện	Tập luyện Câu lạc bộ	76	10,87	30	9,15	46	12,4
	Tập luyện đội tuyển	68	9,73	35	10,67	33	8,89
	Tập theo hình thức nhóm lớp	392	56,08	185	56,4	207	55,79
	Tự tập	163	23,32	78	23,8	85	22,9

3.5. Thực trạng tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV trường Đại học Khoa học- Đại học Thái Nguyên

Để đánh giá thực trạng về tổ chức tập luyện ngoại khóa của SV Trường ĐHKH - ĐHTN, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn tổng thể 699 SV và phỏng vấn theo đặc điểm giới tính nam, nữ. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Bảng 6. Thực trạng công tác tổ chức tập luyện ngoại khóa của SV Trường ĐHKH - ĐHTN (n=699)

Tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa	Ý kiến trả lời	
	n	%
Thường xuyên có người hướng dẫn	144	20,6
Có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên	165	23,6
Không có người hướng dẫn	390	55,8

Hiện nay SV đang tập luyện theo hình thức tổ chức không có người hướng dẫn là đa số và có đến 390 SV tập luyện, chiếm tỷ lệ (55,8%), và tổ chức tập luyện có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên chiếm tỷ lệ ít hơn với 165 SV, chiếm tỷ lệ (23,6%), còn tổ chức tập luyện thường xuyên có người hướng dẫn, số SV này chủ yếu nằm trong các CLB tự phát và nhóm SV thuộc đội tuyển chiếm tỷ lệ rất thấp 144 SV đạt (20,6%).

3.6. Thực trạng về thời lượng tập luyện TDTT ngoại khóa của SV trường Đại học Khoa học- Đại học Thái Nguyên

Để đánh giá thực trạng về thời lượng tập luyện TDTT ngoại khóa trong một ngày của SV Trường ĐHKH - ĐHTN, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn tổng thể 699 SV của nhà trường và phỏng vấn theo đặc điểm giới tính, kết quả được trình bày tại bảng 7.

Bảng 7. Thực trạng tập luyện TDTT ngoại khóa của SV Trường ĐHKH - ĐHTN

TT	Nội dung	Mức độ trả lời	Tổng SV (n=699)		Giới tính			
					Nam (n=328)		Nữ (n=371)	
			n	%	n	%	n	%
1	Thời lượng tập luyện trong một ngày	30-45'	445	64	205	62,5	240	65
		45-90'	254	36	123	37,5	131	35
2	Thời điểm tập luyện	Sáng từ 5h00-6h30	164	23,5	88	26,8	76	20,5
		Chiều từ 17h30-19h30	535	76,5	240	73,2	295	79,5
3	Số buổi tập luyện trong tuần	1 buổi	562	80,4	262	80	300	81
		≥2 buổi	137	19,6	66	20	71	19

Về thời lượng tập luyện trong một ngày:

Theo tổng thể: Đại đa số SV tập luyện từ 30-45 phút, chiếm tỷ lệ 64% còn số tập luyện từ 45-90 phút thì ít hơn, chiếm tỷ lệ 36%, thời lượng của mỗi buổi tập của SV khoảng 30 phút là quá ít, thời gian này chỉ đủ cho các em thực hiện xong phần khởi động.

Theo đặc điểm giới tính: Ở cả nam và nữ đều có hơn một nửa tập luyện với thời gian 30-45 phút (chiếm gần 62,5% đối với nam và 65% đối với nữ), số còn lại tập luyện 45-90 phút chiếm tỷ lệ 37,5% đối với nam và 35% đối với nữ. Khi so sánh ngang giữa hai giới, thì cũng có sự chênh

lệch đáng kể về thời lượng tập luyện TDTT ngoại khóa, trong đó nữ có xu hướng tập luyện từ 45-90 phút ít hơn nam. Do đặc thù về giới và thể lực của nữ thường không tốt bằng nam cho nên thời gian tập luyện của nữ cũng ít hơn so với nam sinh.

Như vậy, có thể thấy một thực trạng chung là đại đa số SV của nhà trường đều tập luyện với thời lượng quá ít trong từ khoảng 30-45 phút trong một buổi tập. Điều này, do nhiều nguyên nhân như khó khăn về sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ và thời gian, nhưng có lẽ nguyên nhân chính là chưa có người đứng ra tổ chức, phát động phong trào tập luyện. Đây cũng là điểm mấu chốt mà mọi hoạt động tập thể đều cần đến.

Về thời điểm tập luyện:

Theo tổng thể SV về thời điểm tập luyện của SV là rất đa dạng, tuy nhiên chủ yếu tập trung vào lúc giờ 17h30-19h30 buổi chiều chiếm tỷ lệ 76,5% đây là thời điểm mà các em vừa học xong các giờ học chính khóa căng thẳng, về thời điểm còn lại trong ngày chiếm số ít, với tỷ lệ 23,5%.

Theo đặc điểm giới: Ngoài ra khi đánh giá theo giới tính cho thấy, đa số SV chọn thời điểm tập luyện là buổi chiều từ 17h30-19h30, chiếm gần 73,2% đối với nam và 79,5% đối với nữ. Điều này cũng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi, điều kiện ở xa trường, và điều kiện thời tiết vào mùa đông rét lạnh. Đây là thời gian phù hợp để tập luyện TDTT.

Qua thực tế cho thấy, đa số các em đều chọn tập luyện vào buổi chiều từ 17h30-19h30, điều này cũng hợp lý, vì thời gian khác các em còn phải học theo giờ chính khóa. Điều này, cũng phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường vào thời điểm này, các em mới có được các sân tập, mặt khác đây cũng là thời điểm thích hợp để các giảng viên có thời gian rảnh rỗi tham gia huấn luyện đội tuyển và các CLB tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

Về số buổi tập luyện trong tuần: Theo tổng thể SV: Về số buổi tập luyện trong tuần của SV đa số là 1 buổi trong một tuần chiếm tỷ lệ 80,5%, còn số buổi tập từ 2 buổi trở lên trong tuần chiếm số ít với tỷ lệ 19,5%. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, số buổi tập luyện ngoại khóa của SV nhà trường là quá ít, việc rèn luyện thể lực hay kỹ năng kỹ xảo phải được tập luyện thường xuyên, liên tục. Đây cũng là một hạn chế dẫn đến kết quả học tập của SV trong nhà trường chưa cao.

Theo đặc điểm giới tính: Đa số SV chọn số buổi tập luyện là 1 buổi trong tuần chiếm gần 80% đối với nam và 81% đối với nữ. Trong đó, số SV tập luyện từ 2 buổi trở lên chiếm số ít 20% đối với nam và 19% đối với nữ. Ngoài ra, khi so sánh ngang giữa hai phái nam và nữ thì không có sự khác biệt về số buổi tập.

4. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu về thực trạng cho thấy SV Trường ĐHKH- ĐHTN nhận thức về sự cần thiết của hoạt động TDTT khá cao, qua thực tế cho thấy thái độ tích cực trong tập luyện TDTT để rèn luyện thân thể của SV còn hạn chế, SV chưa tham gia tích cực vào các hoạt động TDTT ngoại khóa của nhà trường, số SV tập luyện hoạt động TDTT thường xuyên chiếm tỉ lệ rất ít và chủ yếu với thời lượng rất ít. Điều này ảnh hưởng rất lớn chất lượng GDTC nói chung và hiệu quả của hoạt động TDTT nói riêng của Nhà trường. Do vậy rất cần thiết có những giải pháp thực tiễn trong tương lai để nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT của Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENES

- [1] D. T. Nguyen, "Building content and form of extracurricular physical training and sports activities of students of some universities in Ho Chi Minh City," Doctoral thesis, Institute of Sports Science, Hanoi, 2013.
- [2] G. Nguyen, "Research and build a model of sport and sport linkage between Hue University and physical training and sports organizations in Hue city," Doctoral thesis, Institute of Sports Science, Hanoi, 2015.
- [3] B. D. Nguyen, "Innovating extracurricular sports activities in the form of clubs contributing to the physical development of high school students in Son La province," Doctoral thesis, Institute of Sports Science, Hanoi, 2016.

-
- [4] X. T. Vo and V. H. Le, "Assessment of the actual situation of extracurricular sports activities of non-specialized K52 students at Pedagogical University - TN University," *Education Magazine*, Special Issue, term 2, pp. 318-335, 2019.
- [5] V. T. Nguyen, "The reality of extracurricular sports activities of male students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry," *Education Management Journal*, no. 6, pp. 155-159, 2020.
- [6] C. T. Dinh and T. T. Tran, "The reality of extracurricular sports activities of students at Son La College," *Journal of Physical Education and School Sports*, no. 2, pp. 92-96, 2021.
- [7] T. T. Tran and T. T. Van, "The reality of extracurricular sports activities of students at Thai Nguyen Medical College," *Scientific Journal of Sports Training and Coaching*, no. 5, pp. 53-56, 2021.
- [8] T. T. Nguyen, "The current status of sports activities of students at Pedagogical University - Thai Nguyen University," *Sports science Journal*, no. 1, p. 79, 2022.